

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Số:/HĐCN

Hôm nay, ngày.... tháng năm Tại

Chúng tôi gồm:

Bên chuyển nhượng (Bên A):

Họ và tên/Tên tổ chức:

- Trụ sở chính:
.....
- Điện thoại:
- Mã số thuế:
- Tài khoản số:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:
- Đại diện là:
- Chức vụ:
- Theo giấy uỷ quyền số (nếu có):

(Trong trường hợp có đồng chủ sở hữu thì phải kèm theo thoả thuận uỷ quyền bằng văn bản thể hiện ý chí chung của tất cả các đồng chủ sở hữu cho người đại diện ký hợp đồng)

Bên nhận chuyển nhượng (Bên B):

- Họ và tên/Tên tổ chức:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại:
- Mã số thuế:
- Tài khoản số:
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:

- Đại diện là:
- Chức vụ:
- Theo giấy uỷ quyền số (nếu có):

Điều 1: Căn cứ chuyển nhượng (1)

Bên chuyển nhượng là chủ sở hữu hợp pháp tại Việt Nam các nhãn hiệu đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tương ứng dưới đây:

STT	Tên đối tượng	Số GCN	Ngày cấp	Nhóm sản phẩm
1				
2				
3				

Bên chuyển nhượng chuyển nhượng cho Bên nhận chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp nêu trên cho việc sản xuất các sản phẩm/dịch vụ đang được bảo hộ theo các Giấy chứng nhận tương ứng.

Điều 2: Phạm vi chuyển nhượng

1.1. Bên chuyển nhượng cam kết mình là chủ hợp pháp các sở hữu công nghiệp nêu trên và bằng Hợp đồng này chuyển nhượng toàn bộ quyền sở hữu và các quyền khác liên quan cho Bên nhận chuyển nhượng.

1.2. Bên nhận chuyển nhượng cam kết đồng ý tiếp nhận toàn bộ các quyền trên từ Bên chuyển nhượng.

Điều 3: Phí chuyển nhượng

Bên chuyển nhượng đồng ý cấp cho Bên nhận chuyển nhượng quyền sở hữu các nhãn hiệu nêu trên mà không phải trả bất kỳ khoản phí nào (miễn phí).

(hoặc là khoản phí cụ thể là)

Phương thức thanh toán:

Địa điểm thanh toán:

Thời hạn thanh toán:

Điều 4: Quyền và nghĩa vụ của các Bên

4.1 Quyền và nghĩa vụ của Bên chuyển nhượng:

- Cam kết mình là chủ hợp pháp các đối tượng sở hữu công nghiệp chuyển nhượng và các sở hữu công nghiệp vẫn đang trong thời hạn hiệu lực.
- Thực hiện các biện pháp và xét thấy là cần thiết để chống lại các hành vi xâm phạm của bên thứ ba gây thiệt hại cho Bên nhận chuyển nhượng khi thực hiện hợp đồng này.
- Nộp các khoản thuế liên quan (nếu có) theo pháp luật.
- Thực hiện các cam kết bổ sung khác để đảm bảo quyền lợi của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng này.

4.2 Quyền và nghĩa vụ của Bên nhận chuyển nhượng:

- Tiếp nhận các quyền nêu trên liên quan được chuyển giao để trở thành chủ hợp pháp.
- Nộp các khoản thuế liên quan (nếu có) theo pháp luật.
- Thực hiện các cam kết bổ sung khác để đảm bảo quyền lợi của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng này.

Điều 5: Điều khoản sửa đổi, huỷ bỏ hiệu lực của hợp đồng

5.1. Mọi sửa đổi, bổ sung của hợp đồng phải được lập thành văn bản và phải được người đại diện có thẩm quyền của hai bên ký kết và được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ.

4.2 Hợp đồng này có thể bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Các Văn bằng bảo hộ chuyển nhượng bị chấm dứt hiệu lực bởi bất kỳ lý do gì.
- Trường hợp bất khả kháng như thiên tai, khủng bố, chiến tranh.

Điều 6: Hiệu lực hợp đồng

Hợp đồng này có thời hạn từ ngày được Cục Sở hữu trí tuệ ghi nhận.

Điều 7: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Hợp đồng này được điều chỉnh, giải thích và áp dụng theo luật Việt Nam. Nếu có bất đồng giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng này thì được hai bên giải quyết thông qua hoà giải thương lượng. Nếu việc hoà giải nói trên không thực hiện được thì hai bên có thể yêu cầu Toà án các cấp xét xử. (hoặc trọng tài thương mại)

Điều 8: Thẩm quyền ký kết

Với sự chứng kiến của mình các bên cùng thống nhất các nội dung trên và đã ký kết hợp đồng này bởi người đại diện hợp pháp của mình.

Hợp đồng này được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 01 bản còn 02 bản được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ. Các bản hợp đồng có hiệu lực như nhau.

BÊN CHUYỂN NHƯỢNG

BÊN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG